TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồ Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Linh L, sinh năm 1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26, tổ 1B, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng, nơi sinh sống: Số 20 đường S, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

- Anh Bùi Chí K, sinh năm 1967, nơi cư trú: Số 26, tổ 1B, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Linh L và anh Bùi Chí K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào năm 1991. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại số 26, tổ 1B, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống, chị L và anh K có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống, anh chị có xảy ra hiểu lầm, không thông cảm được cho nhau dẫn đến việc vợ chồng có những hành động, lời nói xúc phạm đến nhau. Dần dần mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng hơn, anh chị đã cố gắng níu giữ tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị L và anh K đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị L và anh K thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản

thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 10 tháng 01 năm 2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị L và anh K có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thùy L, sinh ngày 18-02-1993 và cháu Bùi Quốc T, sinh ngày 25-10-2006. Cháu L đã thành niên nên chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L và anh K thống nhất giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị L và anh K thỏa thuận giao cho chị L nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh K về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Linh L và anh Bùi Chí K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh K có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thùy L, sinh ngày 18-02-1993 và cháu Bùi Quốc T, sinh ngày 25-10-2006. Cháu L đã thành niên nên chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L và anh K thống nhất giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, theo Biên lai số: 0006924 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Xuyên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Trường